

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày 12-11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Danh Đ, sinh ngày 17/01/1999; Nơi sinh: xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Bé T và bà Phan Thị Ngọc L; Anh em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm: 2001; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào các ngày 02 và ngày 06 tháng 6 năm 2021; nhân thân: không tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2021 đến ngày 28/7/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công an xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 19/7/2021, Danh Đ đi ngang trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy chiếc xe gắn máy của Danh

Hải Đ (em ruột của Đ) đang đậu trong sân trước Công an xã nên ghé vào xem. Đ đi vào thì thấy Công an xã T đang làm việc với Đ trong phòng, nghĩ rằng Đ bị Công an bắt giữ xe nên đến lấy xe Đ chạy đi, thì đồng chí Ngô Hoàng L công an viên của xã đến ngăn lại. Đ xuống xe, dùng lời thô tục, chửi bới, xúc phạm đồng chí L và các đồng chí khác trong công an xã ngay trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã T gây mất an ninh trật tự. Lực lượng Công an xã yêu cầu Đ vào trụ sở công an làm việc. Đ không chấp hành trái lại có hành vi chống đối và la lối nên bị lực lượng công an cưỡng chế lập biên bản đưa về trụ sở cơ quan tạm giữ hành chính về hành vi gây mất an ninh trật tự. Sau khi bị tạm giữ trong phòng tạm giữ hành chính Công an xã T, Danh Đ tiếp tục có hành vi dùng lời lẽ thô tục xúc phạm lực lượng công an, dùng chân đạp và dùng cây chích điện đập vào cửa phòng làm vỡ kính, đập phá tài sản trong phòng tạm giữ gây mất an ninh tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T nên bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKDGR, ngày 13/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm I, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Danh Đ từ 04 tháng đến 07 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Công an xã T, huyện G có ý kiến yêu cầu bị cáo bồi thường cửa kính bị vỡ với số tiền là 600.000 đồng do hành vi của bị cáo gây ra. Nhưng nay Công an xã T, huyện G xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự; tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm: một cây vợt dùng kích điện có chiều dài 2.12m, cán bằng gỗ tròn có đường kính 2.3 cm, đầu vợt bằng kim loại; một cây vợt dùng kích điện có chiều dài 1.93m, cán bằng gỗ tròn có đường kính 2.6 cm, đầu vợt bằng kim loại; nhiều mảnh kính vỡ vụn có kích thước và hình dạng không xác định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 19/7/2021, Danh Đ đã có hành vi dùng lời lẽ thô tục, chửi bới xúc phạm lực lượng công an ngay trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang gây mất an ninh trật tự tại nơi công sở. Khi được lực lượng công an xã Thạnh Lộc mời Đ về trụ sở làm việc, Đ không chấp hành lại còn có hành vi la hét nên lực lượng Công an xã đã lập biên bản sự việc và đưa Đ vào tạm giữ hành chính tại phòng làm việc của Công an xã Thạnh Lộc nằm trong khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện G. Tại phòng tạm giữ Danh Đ tiếp tục chửi bới và dùng chân đạp và dùng cây chích điện để tại phòng tạm giữ đạp và đập cánh cửa phòng tạm giữ làm vỡ cửa kính. Ngoài ra, Đ còn la lối, chửi bới lực lượng công an làm mất trật tự tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc.

Những lời khai trên của bị cáo tại phiên tòa cho thấy phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã thu thập được, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo chửi bới la hét xúc phạm đến lực lượng công an xã đang làm nhiệm vụ và đập phá tài sản làm vỡ cửa kính tại phòng làm việc của công an tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người dân thường xuyên lui tới, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Vụ việc công an xã đang thi hành nhiệm vụ làm việc với Danh Hải Đ (em bị cáo) không liên quan đến bị cáo nhưng bị cáo tự ý vào dắt xe đi và lớn tiếng chửi bới la hét tại nơi trụ sở cơ quan và còn đập phá làm vỡ cửa kính phòng làm việc của Công an xã T. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân đang sinh sống tại đây, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường đúng đắn tại nơi công cộng. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện bị cáo học tập cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu.

Xét thấy mức hình phạt Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo tương đương với thời hạn tạm giam của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên Tòa.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, Công an xã T, huyện Giồng Riềng có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi đập vỡ cửa kính của bị cáo gây ra với số tiền là 600.000 đồng. Tuy nhiên, khi vụ án được đưa ra xét xử, Công an xã T có đơn rút lại yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau: một cây vợt dùng kích điện có chiều dài 2.12m, cán bằng gỗ tròn có đường kính 2.3 cm, đầu vợt bằng kim loại; một cây vợt dùng kích điện có chiều dài 1.93m, cán bằng gỗ tròn có đường kính 2.6 cm, đầu vợt bằng kim loại; nhiều mảnh kính vỡ vụn có kích thước và hình dạng không xác định.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ – VKS ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng)

[6] Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: buộc bị cáo Danh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 328, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1- Tuyên bố bị cáo Danh Đ phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh Đ 03 (ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/7/2021.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Danh Đ tại phiên Tòa theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 04/2021/HSST – QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021.

2.Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau: 01(một) cây vợt dùng kích điện có chiều dài 2.12m, cán bằng gỗ tròn có đường kính 2.3 cm, đầu vợt bằng kim loại; một cây vợt dùng kích điện có chiều dài 1.93m, cán bằng gỗ tròn có đường kính 2.6 cm, đầu vợt bằng kim loại; nhiều mảnh kính vỡ vụn có kích thước và hình dạng không xác định.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ – VKS ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; buộc bị cáo Danh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày; bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (12 -11-2021) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa